TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/DS-ST
Ngày: 30 -5-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sáng

2. Ông Nguyễn Mạnh Hớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa*:* bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST – DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

******* *Nguyên đơn****:*** bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Cư trú: Thôn K, xã N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Bị đơn:* ông Nguyễn Hữu Lê Ph, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1990; cùng cư trú: Thôn T, xã N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Vào ngày 16/11/2021, bà H có cho vợ chồng ông Ph, bà Nh vay tổng số tiền là 250.000.000 đồng, khi vay các bên có lập hợp đồng vay tiền với nhau và có ký chứng

thực tại văn phòng Công chứng Ngọc Huy. Khi vay các bên thỏa thuận không tính lãi suất, thời hạn vay 50 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 16/11/2021), bà Nh ông Ph có trách nhiệm trả số tiền gốc mỗi tháng là 5.000.000 đồng vào ngày mùng 10 (dương lịch) hàng tháng.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nh, ông Ph không thực hiện theo đúng nội dung mà 02 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là trả vào mùng 10 hàng tháng mà ông Ph, bà Nh có tháng trả, có tháng không. Tính từ ngày vay 16/11/2021 đến cuối tháng 4/2022, ông Ph, bà Nh mới trả cho bà H được tổng số tiền là 14.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông Ph, bà Nh vẫn chưa trả thêm cho bà H số tiền gốc nào thêm.

Nay bà H yêu cầu ông Ph, bà Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi tổng số tiền gốc vay còn lại là 236.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Lê Ph và bà Phạm Thị Tuyết Nh:

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, ông Ph, bà Nh đều vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Xét thất, đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn ông Ph, bà Nh trú tại thôn T, xã N, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Lê Ph và bà Phạm Thị Tuyết N đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng vẫn

vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph, bà Nh.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về số tiền nợ gốc:

Bà Hiền yêu cầu bà ông Ph, bà Nh trả số tiền vay gốc 250.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 16/11/2021, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 50 tháng (trong đó mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày mùng 10 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền gốc vay), khi vay không thỏa thuận lãi suất. Từ khi vay đến cuối tháng 4/2022 ông Ph, bà Nh đã trả được cho bà Hiền 14.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 236.000.000 đồng. Đến nay ông Ph, bà Nh không trả nên bà Hiền khởi kiện yêu cầu ông Ph, bà Nh phải trả số tiền vay 236.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông Ph, bà Nh có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc vay còn lại là 236.000.000 đồng là có căn cứ, bởi vì: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 16/11/2021 thì xác định ông Ph, bà Nh có vay của bà H số tiền 250.000.000 đồng và trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Ph bà Nh đã trả được số tiền 14.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại 236.000.000 đồng. Do ông ông P, bà Nh vi phạm thời hạn trả nợ nên yêu cầu của bà H được chấp nhận.

* Về lãi suất: Nguyên đơn bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Ph, bà Nh phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên**:***

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H

Buộc ông Nguyễn Hữu Lê Ph và bà Phạm Thị Tuyết Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 236.000.000 *(Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Lê Ph và Phạm Thị Tuyết Nh phải nộp 11.800.000 đồng *(mười một triệu tám trăm nghìn đồng)*

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 5.900.000 đồng *(Năm triệu chín trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006347 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TUYẾT